

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
2. Tên môn học (tiếng Anh) : HO CHI MINH'S IDEOLOGY
3. Mã số môn học : MLM303
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các chương trình đào tạo ở bậc đại học
6. Số tín chỉ : 02
 - Lý thuyết : 01
 - Thảo luận và bài tập : 01
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 30 tiết
 - Tự học ở nhà : Tối thiểu 60 giờ
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Lý luận chính trị
9. Môn học trước : Triết học Mác-Lênin
10. Mô tả môn học

Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cơ bản, bao gồm 6 chương, cung cấp các kiến thức cốt lõi về: sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức, con người và sự vận dụng của Đảng Cộng sản

trong cách mạng Việt Nam, giúp người học nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, cốt lõi về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và các quan điểm của Hồ Chí Minh, đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	PLO1
CO2	Hình thành khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.	Khả năng tư duy phản biện	PLO2
CO3	Góp phần giúp sinh viên nâng cao nhận thức đúng đắn về các vấn đề, sự kiện chính trị - tư tưởng; nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị của mỗi sinh viên	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	PLO3

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Nhận diện được đối tượng, phương pháp và ý nghĩa nghiên cứu, học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh Tóm tắt và trình bày lại cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh qua các thời kỳ lịch sử	2	CO1	PLO1

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT – chương trình đào tạo.

CLO2	<i>Xác định rõ và chứng minh</i> nội dung các quan điểm, lý luận của Hồ Chí Minh về các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Cụ thể: về độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam; về Đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về Văn hóa, đạo đức và con người.	2	CO2	PLO1 PLO2
CLO3	<i>Giải thích và chứng minh</i> nội dung các quan điểm, lý luận của Hồ Chí Minh về các vấn đề của cách mạng Việt Nam	2	CO2	PLO1 PLO2 PLO3
CLO4	<i>Thảo luận và rút ra ý nghĩa</i> thực tiễn cũng như việc vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiến trình cách mạng Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho đến nay.	2	CO3	PLO1 PLO2 PLO3
CLO5	<i>Sử dụng</i> được tài liệu liên quan đến môn học và <i>phác thảo</i> được nội dung của các vấn đề liên quan đến môn học	2	CO2	PLO1 PLO2 PLO3
CLO6	<i>Hoàn thành</i> làm việc nhóm theo sự chỉ dẫn để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học	2	CO3	PLO1 PLO2 PLO3
CLO7	<i>Nắm được</i> trách nhiệm công dân, <i>biểu lộ</i> tính chủ động, tự tin, bản lĩnh, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn	2	CO3	PLO3

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO1	PLO2	PLO3
Mã CDR MH			
CLO1	2		
CLO2	2	2	
CLO3	2	2	2
CLO4	2	2	2
CLO5	2	2	2
CLO6	2	2	2
CLO7			2

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp “Người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong khóa học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

- 60% giảng dạy, 40% thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Tại lớp, giảng viên nêu các nội dung tổng quát, kết hợp giảng bài; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học.
- Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Ở lớp, giảng viên có thể đa dạng hóa các hoạt động phù hợp với dung lượng thời gian và nội dung môn học như: nêu câu hỏi – trả lời, đặt vấn đề - giải quyết vấn đề (theo nhóm), xem video, các đoạn phim về các cuộc kháng chiến hay những hình ảnh sinh động,...để minh chứng cho nội dung bài học và mô hình hóa việc vận dụng đường lối trong thực tiễn để SV dễ nắm bắt hơn.
- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức là giảng dạy trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên cần tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, tham gia thảo luận, phát biểu xây dựng bài.
- Đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Sinh viên được kiểm tra bằng cách gọi ngẫu nhiên để trình bày ý kiến của mình về một số điểm trong tài liệu.
- Hoàn thành các hoạt động thảo luận nhóm.
- Sinh viên hạn chế làm việc riêng trong giờ học và sử dụng điện thoại một cách văn minh, lịch sự.
- Các quy định về việc cấm thi được áp dụng theo quy chế hiện hành của nhà trường.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*: Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Thu Lại (chủ biên), Hà Thanh Quyền, Ngô Thị Kim Liên, Vũ Thị Thu Hiền, Phùng Văn Ứng (2020). *Tài liệu hướng dẫn học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*: Lưu hành nội bộ

[3] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2003). *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*: Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1 → CLO7	10%
	A.1.2. Kiểm tra cá nhân giữa kỳ	CLO1 → CLO2	20%
	A.1.3. Thảo luận nhóm	CLO3 → CLO7	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1 → CLO5	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

2.1. Đánh giá quá trình

2.1.1. Chuyên cần

- Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10, là trung bình cộng của hai cột điểm:

- Điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.

- Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS (nếu học online) theo yêu cầu của giảng viên.

2.1.2. Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ

Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra trắc nghiệm có 20 câu hỏi với 4 đáp án lựa chọn hoặc bài kiểm tra tự luận có 2 câu hỏi ngắn. Bài kiểm tra cá nhân không được sử dụng tài liệu, có thời gian từ 30 đến 60 phút, nội dung kiểm tra tập trung vào chương 1, 2, 3. Bài kiểm tra cá nhân có thể làm trên giấy tại lớp hoặc trên LMS, nếu học online.

Ma trận đề thi

Chương Mức độ	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
		SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		

1		2	0.5			3	0.5			5	2.5
2		3	0.5			4	0.5			7	3.5
3		3	0.5			5	0.5			8	4
Tổng SL		8				12				20	10
Tổng điểm		4				6					

2.1.3. Thảo luận nhóm

Mỗi nhóm có tối đa 10 sinh viên, điểm thảo luận nhóm được tính theo thang điểm 10, có thể thực hiện một trong hai hoặc cả hai hoạt động sau:

- Thảo luận nhóm tại lớp hoặc làm bài tiểu luận cá nhân trên LMS (nếu học online) để trả lời các câu hỏi do giảng viên cung cấp.

- Tham gia các trò chơi kiến thức như trả lời câu hỏi nhanh, câu hỏi đố, đoán chủ đề từ các từ gợi ý, diễn giải từ khóa.... (chỉ áp dụng nếu học trực tiếp tại lớp).

2.2. Thi cuối kỳ

- Bài thi cuối kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra trắc nghiệm có sử dụng tài liệu. Thời gian: 60 phút.

- Đề thi được trích xuất tự động từ ngân hàng câu hỏi thi. Mỗi đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm được phân bổ có tỷ lệ hợp lý giữa các cấp độ và các chương đã được thiết lập trong ngân hàng câu hỏi thi. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng.

3. Các rubrics đánh giá

3.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Điểm danh	50%	Vắng 4 buổi	Vắng 3 buổi	Vắng 2 buổi	Vắng 1 buổi
Làm bài tập cá nhân	50%	Tùy vào mức độ khó, dễ của bài tập và bài làm của sinh viên			

3.1.2. Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Trắc nghiệm không sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			
Tự luận không sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			

3.1.3. Thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Thảo luận nhóm hoặc bài tiểu luận cá nhân	100%	✓ Có bố cục không đầy đủ ✓ Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra thiếu chính xác. ✓ Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính ✓ Chỉ đọc chữ khi trình bày, không để ý đến người nghe. ✓ Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm. ✓ Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	✓ Có bố cục đầy đủ ✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học ✓ Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính. ✓ Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe ✓ Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải. ✓ Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	✓ Có bố cục đầy đủ ✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học ✓ Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề. ✓ Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe ✓ Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe. ✓ Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	✓ Có bố cục đầy đủ ✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề. ✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học ✓ Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề ✓ Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết. ✓ Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe ✓ Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.

					✓ Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.
Tham gia trò chơi	100%	Tùy thuộc vào quá trình tham gia và số câu hỏi trả lời đúng			

3.2. Thi cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Trắc nghiệm có sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			

Ma trận đề thi

Mức độ Chương	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
		SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
2		5	0.25			5	0.25			10	2.5
3		3	0.25			3	0.25			6	1.5
4		3	0.25			3	0.25			6	1.5
5		5	0.25			5	0.25			10	2.5
6		4	0.25			4	0.25			8	8
Tổng SL		20				20				40	10
Tổng điểm		5				5					

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Minh chứng đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
05	CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG, KHÁI NIỆM, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1.1 Đối tượng nghiên cứu 1.2. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3. Phương pháp nghiên cứu 1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu các thông tin cơ bản về môn học và thông tin liên hệ của giảng viên. - Tổ chức chia nhóm để chuẩn bị thảo luận các chủ đề. - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 1 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa <i>Nếu giảng online, trước buổi đầu tiên, gửi tất cả bài giảng và thông tin của môn học lên LMS.</i> SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i>	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ và thi cuối kỳ.	[1]:Chương 1 [2]:Chương 1

			- Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. <i>Tự học:</i> - Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức nền.		
05	CHƯƠNG 2: CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 2.1.Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 2.1.1. Cơ sở khách quan 2.1.1.1 Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 2.1.1.2. Các tiền đề tư tưởng lý luận 2.1.2. Nhân tố chủ quan 2.1.2.1. Phẩm chất Hồ Chí Minh 2.1.2.2 Hoạt động thực tiễn Hồ Chí Minh 2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh: 2.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và tìm phương hướng cứu nước 2.2.2. Thời kỳ từ 1911- 1920: Hình thành phương hướng cứu nước, giải phóng dân tộc	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 2 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, thảo luận nhóm, và thi cuối kỳ.	[1]:Chương 2 [2]:Chương 2

	<i>Việt Nam theo con đường CMVS</i> 2.2.3. Thời kỳ từ 1920- 1930: Hình thành nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 2.2.4. Thời kỳ từ 1930- 1941: Vượt qua thử thách, kiên định giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo 2.2.5. Thời kỳ từ 1941- 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục, hoàn thiện, phát triển, và tỏa sáng		tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 3; đọc trước chương 3 trong tài liệu học tập - Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền.		
05	CHƯƠNG 3: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 3.1.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 3.1.1.1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc 3.1.1.2. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân 3.1.1.3. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để 3.1.1.4. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường giành độc lập dân tộc 3.1.2.1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 3 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, thảo luận nhóm, và thi cuối kỳ.	[1]: chương 3 [2]: chương 3

sản 3.1.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo 3.1.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công nông làm nền tảng 3.1.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc 3.1.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang nhân dân 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và xây dựng CNXH ở Việt Nam 3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH 3.2.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH 3.2.1.2. Tiến lên CNXH là một tất yếu khách quan 3.2.1.3. Một số đặc trưng cơ bản của CNXH 3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng CNXH ở Việt Nam 3.2.2.1. Mục tiêu CNXH ở Việt Nam 3.2.2.2. Động lực của CNXH ở Việt Nam 3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam 3.2.3.1. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ		với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS. - Tham gia kiểm tra giữa kỳ. <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 4; đọc trước chương 4 trong tài liệu học tập. - Đọc tài liệu chương 3 và củng cố lại kiến thức nền.		
--	--	--	--	--

	3.2.3.2. Một số nguyên tắc xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ 3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội <i>3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên CNXH</i> <i>3.3.2. CNXH là điều kiện vững chắc để bảo đảm nền độc lập dân tộc</i> 3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay <i>3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh xác định</i> <i>3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN</i> <i>3.4.3. củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị</i> <i>3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ</i>				
05	CHƯƠNG 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM 4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam <i>4.1.1. Về tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của ĐCS Việt Nam</i>	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương 4; - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, thảo luận nhóm, và thi cuối kỳ.	[1]:Chương 4 [2]:Chương 4

4.1.2. Đảng là đạo đức, văn minh 4.1.3. Về các nội dung nguyên tắc xây dựng Đảng 4.1.3.1. Đảng lấy CN Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động 4.1.3.2. Tập trung dân chủ 4.1.3.3. Tự phê bình và phê bình 4.1.3.4. Kỷ luật nghiêm minh, tự giác 4.1.3.5. Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn 4.1.3.6. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng 4.1.3.7. Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân 4.1.3.8. Đoàn kết quốc tế 4.1.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước Việt Nam 4.2.1. Nhà nước dân chủ 4.2.1.1. Bản chất giai cấp của Nhà nước 4.2.1.2. Nhà nước của dân, do dân, vì dân 4.2.2. Nhà nước pháp quyền 4.2.2.1. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp 4.2.2.2. Nhà nước thượng tôn pháp luật 4.2.2.3. Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa 4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh 4.2.3.1. Kiểm soát quyền lực Nhà nước		thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ cho 3 chương 1, 2, 3. SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 5; đọc trước chương 5 trong tài liệu học tập. - Đọc tài liệu chương 4 trong tài liệu học tập và củng cố kiến thức nền		
--	--	--	--	--

	4.2.3.2. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước 4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước 4.3.1. Về xây dựng Đảng 4.3.2. <i>Về xây dựng Nhà nước</i>				
05	CHƯƠNG 5: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. 5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.1.1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng 5.1.1.2. Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc 5.1.2. Lực lượng của đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.2.1. Lực lượng đại đoàn kết toàn dân 5.1.2.2. Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.2.3. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.3. Mặt trận - hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.4. Nguyên tắc, phương pháp đại đoàn kết toàn dân tộc	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 5 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống.	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, thảo luận nhóm, và thi cuối kỳ.	[1]:Chương 5 [2]:Chương 5

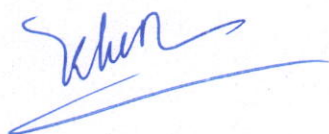
5.1.4.1. Nguyên tắc đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.4.2. Phương pháp đại đoàn kết toàn dân tộc 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế 5.2.1.2. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng 5.2.2.3. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại 5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức 5.2.2.1. Các lực lượng cần đoàn kết 5.2.2.2. Hình thức tổ chức 5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế 5.2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình 5.2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự cường 5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong giai đoạn hiện nay 5.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong chủ trương, đường lối của Đảng 5.3.2. Xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công-nông-trí 5.3.3. Đoàn kết toàn dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế		- Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS. - Tham gia kiểm tra giữa kỳ. <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 6; đọc trước chương 6 trong tài liệu học tập. - Đọc tài liệu chương 5 và củng cố lại kiến thức nền.		
--	--	--	--	--

05	CHƯƠNG 6: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI 6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 6.1.1. Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam 6.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa 6.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác 6.1.3.1. Quan hệ giữa văn hóa với chính trị 6.1.3.2. Quan hệ giữa văn hóa với kinh tế 6.1.3.3. Quan hệ giữa văn hóa với xã hội 6.1.4. Quan điểm của Hồ Chí Minh về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại 6.1.4.1. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc 6.1.4.2. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại 6.1.5. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa 6.1.5.1. Văn hóa là mục tiêu động lực của sự nghiệp cách mạng 6.1.5.2. Văn hóa là một mặt trận 6.1.5.3. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân 6.1.6. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 6 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS. - Tham gia kiểm tra giữa kỳ. <i>Tự học:</i> - Đọc tài liệu chương 6 và củng cố	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, thảo luận nhóm, và thi cuối kỳ.	[1]:Chương 6 [2]:Chương 6
----	---	--	--	---	------------------------------

6.1.6.1. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 6.1.6.2. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp 6.1.6.3. Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội 6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 6.2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 6.2.1.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức 6.2.1.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng 6.2.1.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng 6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 6.3.1. Quan niệm về con người 6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 6.3.2.1. Con người là mục tiêu của cách mạng 6.3.2.2. Con người là động lực của cách mạng 6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người 6.3.3.1. Ý nghĩa của việc xây dựng con người 6.3.3.2. Nội dung xây dựng con người 6.3.3.3. Phương pháp xây dựng con người		lại kiến thức nền.		
---	--	---------------------------	--	--

	6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 6.4.1. Sự cần thiết phải xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay 6.4.1.1. Thực trạng xây dựng văn hóa và con người 6.4.1.2. Vấn đề đặt ra 6.4.2. Một số nội dung xây dựng văn hóa, đạo đức con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 6.4.2.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 6.4.2.2. Về xây dựng đạo đức 6.4.2.3. Kiên trì tu dưỡng theo các phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh 6.4.2.4. Thực trạng đạo đức, lối sống trong sinh viên hiện nay 6.4.2.5. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh				
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình					

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Ngô Thị Kim Liên

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Ngô Thị Kim Liên

TRƯỞNG KHOA



TS. Cung Thị Tuyết Mai

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS., TS. Nguyễn Đức Trung